TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ	*Bạch Thông, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn Th**, sinh năm 1986.

Bị đơn: Chị **Triệu Thị Tr**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1986 và chị Triệu Thị Tr, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn Th và chị Triệu Thị Tr thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh Hoàng Văn Th và chị Triệu Thị Tr nhất trí thỏa thuận giao con chung là Hoàng Triệu Trà M, sinh ngày 11/12/2005 và Hoàng Mỹ U, sinh ngày 12/11/2009 *(các con khỏe mạnh, phát triển bình thường)* cho chị Triệu Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 *(Mười tám)* tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của các con).

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Triệu Thị Tr không yêu cầu anh Hoàng Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.4. *Về tài sản chung:* Anh Hoàng Văn Th và chị Triệu Thị Tr không có tài sản nên chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung:* Anh Hoàng Văn Th và chị Triệu Thị Tr không có nợ chung nên chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. *Về án phí:* Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Hoàng Văn Th tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh Th đã nộp theo biên lai số 08837, quyển số 177, ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Anh Th được hoàn trả lại số tiền án phí là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Triệu Thị Tr không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Bạch Thông (01b);
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông (01b);
- Đương sự (02b);
- UBND xã Ng (01b);
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Thúy